



Máy cắt dạng khối - MCCB Formula

Đặc điểm

Chức năng bảo vệ quá tải, ngắn mạch $I_n = 20A \dots 630A$
 Loại cố định, khả năng cắt ngắn mạch lên tới 50KA
 Bảo vệ theo nguyên lý từ nhiệt

Được nhiệt đới hoá, dễ dàng lắp đặt, dòng định mức tới 630A
 Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-2

Sản phẩm	Khả năng cắt (KA)	Loại	Dòng định mức I_n (A)	MCCB 1P		MCCB 2P	
				Mã sản phẩm	Đơn giá (VND)	Mã sản phẩm	Đơn giá (VND)
 A1 - 1 pole	18KA	A1C	15	1SDA066485R1	1,295,000		
			16	1SDA068745R1	1,295,000		
			20	1SDA066486R1	1,295,000		
			25	1SDA066487R1	1,295,000		
			30	1SDA066488R1	1,295,000		
			32	1SDA068754R1	1,295,000		
			40	1SDA066489R1	1,295,000		
			50	1SDA066490R1	1,295,000		
			60	1SDA066491R1	1,447,000		
			63	1SDA068765R1	1,447,000		
			70	1SDA066492R1	1,447,000		
			80	1SDA066493R1	1,447,000		
			90	1SDA066494R1	1,523,000		
			100	1SDA066495R1	1,523,000		
			125	1SDA066496R1	1,828,000		
 A1 - 2 poles	25KA for 1P 36KA for 2P	A1N	20	1SDA066686R1	1,579,000	1SDA066497R1	2,065,000
			25	1SDA066687R1	1,579,000	1SDA066498R1	2,065,000
			30	1SDA066688R1	1,579,000	1SDA066499R1	2,065,000
			32	1SDA068755R1	1,579,000	1SDA068756R1	2,065,000
			40	1SDA066689R1	1,579,000	1SDA066500R1	2,065,000
			50	1SDA066690R1	1,579,000	1SDA066501R1	2,065,000
			60	1SDA066691R1	1,765,000	1SDA066502R1	2,308,000
			63	1SDA068766R1	1,765,000	1SDA068767R1	2,308,000
			70	1SDA066692R1	1,765,000	1SDA066503R1	2,308,000
			80	1SDA066693R1	1,765,000	1SDA066504R1	2,308,000
		A2N	90	1SDA066694R1	1,858,000	1SDA066505R1	2,430,000
			100	1SDA066695R1	1,858,000	1SDA066506R1	2,430,000
			125	1SDA066696R1	2,229,000	1SDA066507R1	2,915,000
			125			1SDA066542R1	4,153,000
			150			1SDA068778R1	4,706,000
			160			1SDA066543R1	4,706,000
			175			1SDA066544R1	5,537,000
			200			1SDA066545R1	5,537,000
			225			1SDA066546R1	5,537,000
			250			1SDA066547R1	5,537,000

Máy cắt dạng khối - MCCB Formula

Đặc điểm

Chức năng bảo vệ quá tải, ngắn mạch $I_n = 20A \dots 630A$
 Loại cố định, khả năng cắt ngắn mạch lên tới 50KA
 Bảo vệ theo nguyên lý từ nhiệt

Được nhiệt đới hoá, dễ dàng lắp đặt, dòng định mức tới 630A
 Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-2

Sản phẩm	Khả năng cắt (KA)	Loại	Dòng định mức I_n (A)	MCCB 3P		MCCB 4P	
				Mã sản phẩm	Đơn giá (VND)	Mã sản phẩm	Đơn giá (VND)
A1 - 3 poles	5KA	A0A	30	1SDA079800R1	1,522,000		
			40	1SDA079801R1	1,522,000		
			63	1SDA079802R1	1,701,000		
			80	1SDA079803R1	1,701,000		
			100	1SDA079804R1	1,790,000		
	7.5KA	A0B	30	1SDA079805R1	1,570,000		
			40	1SDA079806R1	1,570,000		
			63	1SDA079807R1	1,754,000		
			80	1SDA079808R1	1,754,000		
			100	1SDA079809R1	1,847,000		
	10KA	A0C	30	1SDA079810R1	1,602,000		
			40	1SDA079811R1	1,602,000		
			63	1SDA079812R1	1,790,000		
			80	1SDA079813R1	1,790,000		
			100	1SDA079814R1	1,885,000		
10KA	A1A	15	1SDA066510R1	1,602,000	1SDA066524R1	2,163,000	
		16	1SDA068746R1	1,602,000	1SDA068750R1	2,163,000	
		20	1SDA066511R1	1,602,000	1SDA066525R1	2,163,000	
		25	1SDA066512R1	1,602,000	1SDA066526R1	2,163,000	
		30	1SDA066513R1	1,602,000	1SDA066527R1	2,163,000	
		32	1SDA068757R1	1,602,000	1SDA068761R1	2,163,000	
		40	1SDA066514R1	1,602,000	1SDA066528R1	2,163,000	
		50	1SDA066515R1	1,602,000	1SDA066529R1	2,163,000	
		60	1SDA066516R1	1,790,000	1SDA066530R1	2,417,000	
		63	1SDA068768R1	1,790,000	1SDA068772R1	2,417,000	
		70	1SDA066517R1	1,790,000	1SDA066531R1	2,417,000	
		80	1SDA066518R1	1,790,000	1SDA066532R1	2,417,000	
		90	1SDA066519R1	1,885,000	1SDA066533R1	2,544,000	
		100	1SDA066520R1	1,885,000	1SDA066534R1	2,544,000	
		125	1SDA066521R1	2,261,000	1SDA066535R1	3,053,000	





A1 - 3 poles

Máy cắt dạng khối - MCCB Formula

Đặc điểm

Chức năng bảo vệ quá tải, ngắn mạch $I_n = 20A \dots 630A$
 Loại cố định, khả năng cắt ngắn mạch lên tới 50KA
 Bảo vệ theo nguyên lý từ nhiệt

Được nhiệt đới hoá, dễ dàng lắp đặt, dòng định mức tới 630A
 Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-2


Sản phẩm	Khả năng cắt (KA)	Loại	Dòng định mức I_n (A)	MCCB 3P		MCCB 4P	
				Mã sản phẩm	Đơn giá (VND)	Mã sản phẩm	Đơn giá (VND)
 A2 - 3 poles	18KA	A1B	15	1SDA066697R1	1,903,000	1SDA066733R1	2,569,000
			16	1SDA068747R1	1,903,000	1SDA068751R1	2,569,000
			20	1SDA066698R1	1,903,000	1SDA066734R1	2,569,000
			25	1SDA066699R1	1,903,000	1SDA066735R1	2,569,000
			30	1SDA066700R1	1,903,000	1SDA066736R1	2,569,000
			32	1SDA068758R1	1,903,000	1SDA068762R1	2,569,000
			40	1SDA066701R1	1,903,000	1SDA066737R1	2,569,000
			50	1SDA066702R1	1,903,000	1SDA066738R1	2,569,000
			60	1SDA066703R1	2,127,000	1SDA066739R1	2,871,000
			63	1SDA068769R1	2,127,000	1SDA068773R1	2,871,000
			70	1SDA066704R1	2,127,000	1SDA066740R1	2,871,000
			80	1SDA066705R1	2,127,000	1SDA066741R1	2,871,000
	90	1SDA066706R1	2,239,000	1SDA066742R1	3,023,000		
	100	1SDA066707R1	2,239,000	1SDA066743R1	3,023,000		
	125	1SDA066708R1	2,687,000	1SDA066744R1	3,627,000		
	25KA	A1C	15	1SDA066709R1	1,992,000	1SDA066745R1	2,689,000
			16	1SDA068748R1	1,992,000	1SDA068752R1	2,689,000
			20	1SDA066710R1	1,992,000	1SDA066746R1	2,689,000
			25	1SDA066711R1	1,992,000	1SDA066747R1	2,689,000
			30	1SDA066712R1	1,992,000	1SDA066748R1	2,689,000
			32	1SDA068759R1	1,992,000	1SDA068763R1	2,689,000
			40	1SDA066713R1	1,992,000	1SDA066749R1	2,689,000
			50	1SDA066714R1	1,992,000	1SDA066750R1	2,689,000
	 A2 - 4 poles	25KA	A1C	60	1SDA066715R1	2,226,000	1SDA066751R1
63				1SDA068770R1	2,226,000	1SDA068774R1	3,005,000
70				1SDA066716R1	2,226,000	1SDA066752R1	3,005,000
80				1SDA066717R1	2,226,000	1SDA066753R1	3,005,000
90				1SDA066718R1	2,343,000	1SDA066754R1	3,163,000
100				1SDA066719R1	2,343,000	1SDA066755R1	3,163,000
A2C		125	1SDA066720R1	2,812,000	1SDA066756R1	3,796,000	
		125	1SDA066775R1	4,402,000	1SDA066787R1	5,943,000	
		150	1SDA068780R1	4,990,000	1SDA068783R1	6,735,000	
		160	1SDA066776R1	4,990,000	1SDA066788R1	6,735,000	
		175	1SDA066777R1	5,870,000	1SDA066789R1	7,924,000	
		200	1SDA066778R1	5,870,000	1SDA066790R1	7,924,000	
A2C	225	1SDA066779R1	5,870,000	1SDA066791R1	7,924,000		
	250	1SDA066780R1	5,870,000	1SDA066792R1	7,924,000		

Máy cắt dạng khối - MCCB Formula

Đặc điểm

Chức năng bảo vệ quá tải, ngắn mạch $I_n = 20A \dots 630A$
 Loại cố định, khả năng cắt ngắn mạch lên tới 50KA
 Bảo vệ theo nguyên lý từ nhiệt

Được nhiệt đới hoá, dễ dàng lắp đặt, dòng định mức tới 630A
 Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-2

Sản phẩm	Khả năng cắt (KA)	Loại	Dòng định mức I_n (A)	MCCB 3P		MCCB 4P	
				Mã sản phẩm	Đơn giá (VND)	Mã sản phẩm	Đơn giá (VND)
	30KA	A1N	15	1SDA066721R1	2,430,000	1SDA066757R1	3,280,000
			16	1SDA068749R1	2,430,000	1SDA068753R1	3,280,000
	36KA		20	1SDA066722R1	2,430,000	1SDA066758R1	3,280,000
			25	1SDA066723R1	2,430,000	1SDA066759R1	3,280,000
			30	1SDA066724R1	2,430,000	1SDA066760R1	3,280,000
			32	1SDA068760R1	2,430,000	1SDA068764R1	3,280,000
			40	1SDA066725R1	2,430,000	1SDA066761R1	3,280,000
			50	1SDA066726R1	2,430,000	1SDA066762R1	3,280,000
			60	1SDA066727R1	2,715,000	1SDA066763R1	3,665,000
			63	1SDA068771R1	2,715,000	1SDA068775R1	3,665,000
			70	1SDA066728R1	2,715,000	1SDA066764R1	3,665,000
			80	1SDA066729R1	2,715,000	1SDA066765R1	3,665,000
			90	1SDA066730R1	2,858,000	1SDA066766R1	3,859,000
			100	1SDA066731R1	2,858,000	1SDA066767R1	3,859,000
			125	1SDA066732R1	3,430,000	1SDA066768R1	4,630,000
A2N	125	1SDA066781R1	4,886,000	1SDA066793R1	6,596,000		
	150	1SDA068781R1	5,537,000	1SDA068784R1	7,476,000		
	160	1SDA066782R1	5,537,000	1SDA066794R1	7,476,000		
	175	1SDA066783R1	6,514,000	1SDA066795R1	8,794,000		
	200	1SDA066784R1	6,514,000	1SDA066796R1	8,794,000		
	225	1SDA066785R1	6,514,000	1SDA066797R1	8,794,000		
	250	1SDA066786R1	6,514,000	1SDA066798R1	8,794,000		
A3N	320	1SDA066560R1	10,057,000	1SDA066568R1	13,577,000		
	400	1SDA066561R1	10,057,000	1SDA066569R1	13,577,000		
	500	1SDA066564R1	12,798,000	1SDA066572R1	17,277,000		
	630	1SDA066566R1	14,718,000	1SDA066574R1	19,869,000		
50KA	A3S	320	1SDA066562R1	11,040,000	1SDA066570R1	14,904,000	
		400	1SDA066563R1	11,040,000	1SDA066571R1	14,904,000	
		500	1SDA066565R1	14,333,000	1SDA066573R1	19,349,000	
		630	1SDA066567R1	16,483,000	1SDA066575R1	22,251,000	

A3 - 3 poles



A3 - 4 poles

Máy cắt dạng khối - MCCB Formula

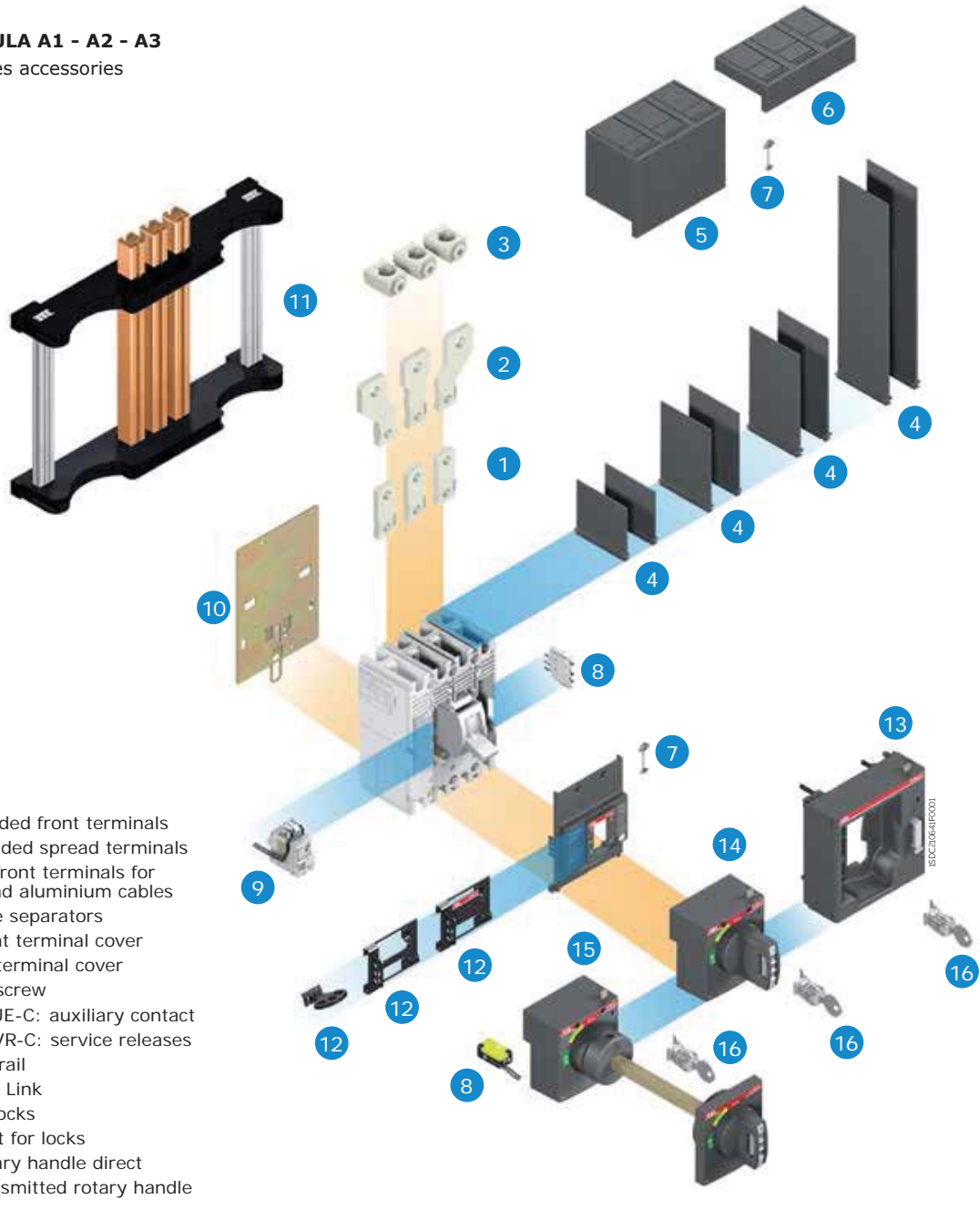
Đặc điểm

Chức năng bảo vệ quá tải, ngắn mạch $I_n = 20A \dots 630A$
 Loại cố định, khả năng cắt ngắn mạch lên tới 50KA
 Bảo vệ theo nguyên lý từ nhiệt

Được nhiệt đới hoá, dễ dàng lắp đặt, dòng định mức tới 630A
 Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-2

SACE FORMULA A1 - A2 - A3

3 poles/4 poles accessories



Caption

- 1 EF: extended front terminals
- 2 ES: extended spread terminals
- 3 FCCuAl: front terminals for copper and aluminium cables
- 4 PS: phase separators
- 5 HTC: high terminal cover
- 6 LTC: low terminal cover
- 7 Sealable screw
- 8 AUX-C/AUE-C: auxiliary contact
- 9 SOR-C/UVR-C: service releases
- 10 DIN: Din rail
- 11 FORMULA Link
- 12 PLL: padlocks
- 13 FLD: front for locks
- 14 RHD: rotary handle direct
- 15 RHE: transmitted rotary handle
- 16 Key lock






Phụ kiện máy cắt MCCB Formula

Phụ kiện dùng cho máy cắt dạng khối Formula

Đặc điểm

Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 60947-2

Có nhiều cấp điện áp hoạt động khác nhau

Sản phẩm	Chi tiết	Dùng cho A1-A2		Dùng cho A3	
		Mã sản phẩm	Đơn giá (VND)	Mã sản phẩm	Đơn giá (VND)
 SOR	Cuộn shunt ngắt - SOR (Shunt Open Release) - Loại có dây				
	SOR-C 12 V DC	1SDA066133R1	1,489,000	1SDA054869R1	4,575,000
	SOR-C 24...30 V AC / DC	1SDA066134R1	1,489,000	1SDA054870R1	4,575,000
	SOR-C 48...60 V AC / DC	1SDA066135R1	1,489,000	1SDA054871R1	4,575,000
	SOR-C 110-127V AC;110-125V DC	1SDA066136R1	1,489,000	1SDA054872R1	4,575,000
	SOR-C 220-240V AC;220-250V DC	1SDA066137R1	1,489,000	1SDA054873R1	4,575,000
	SOR-C 380...440 V AC	1SDA066138R1	1,489,000	1SDA054874R1	4,575,000
SOR-C 480...500 V AC	1SDA066141R1	1,489,000	1SDA054875R1	4,575,000	
 AUX	Tiếp điểm phụ - AUX- Loại có dây				
	AUX-C 1Q 1SY 250 V AC/DC 3-4 poles	1SDA066149R1	1,561,000	1SDA054910R1	2,719,000
	AUX-C 2Q 1SY 250 V AC/DC 3-4 poles	1SDA066150R1	2,186,000		
	AUX-C 1Q 1SY 250 V AC/DC 2 poles A1	1SDA066151R1	1,561,000		
	AUX-C 1Q 1SY 250 V AC/DC 2 poles A2	1SDA066152R1	2,186,000		
AUX-C 3Q 1SY 250 V AC/DC			1SDA054911R1	4,469,000	
 AUE - C	Tiếp điểm phụ đóng sớm - AUE-C cho phép đóng sớm cấp điện cho cuộn UVR				
	AUE-C	1SDA066153R1	1,561,000	1SDA054925R1	3,059,000
 RHD/RHE	Cuộn bảo vệ điện áp thấp - UVR- Loại có dây				
	UVR-C 24...30 V AC / DC	1SDA066143R1	1,927,000	1SDA054887R1	7,061,000
	UVR-C 48 V AC / DC	1SDA066144R1	1,927,000	1SDA054888R1	7,061,000
	UVR-C 110-127V AC;110-125V DC	1SDA066145R1	1,927,000	1SDA054890R1	7,061,000
	UVR-C 220-240V AC;220-250V DC	1SDA066146R1	1,927,000	1SDA054891R1	7,061,000
	UVR-C 380...440 V AC	1SDA066147R1	1,927,000	1SDA054892R1	7,061,000
	UVR-C 480...500 V AC	1SDA066148R1	1,927,000	1SDA054893R1	7,061,000
 FLD	Tay xoay (Rotary handle)				
	RHD - tay nắm xoay trực tiếp	1SDA066154R1	1,128,000	1SDA066155R1	2,255,000
	RHE - tay nắm xoay loại có trục nối dài	1SDA066158R1	1,952,000	1SDA066159R1	3,903,000
	Front Lock Door (FLD) gắn ở mặt trước MCCB, cho phép khóa bởi chìa khóa hoặc khóa móc				
	Front Lock Door			1SDA066179R1	2,250,000